

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com> Email liên lạc:
datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài:
Tản Mạn Biên Hoà: Chợt Nhớ Về Biên Hoà của thân
hữu bút danh **Hai Trần**. Hội chân thành cảm tạ tác giả.
Kính mời.

Trân trọng.



CHỢT NHỚ VỀ BIÊN HOÀ

*Thân tặng anh chị Nguyễn Văn Lợi & Ngọc Mai, gốc làng Võ Sa,
xã Lợi Hoà, tổng Phước Vĩnh Hạ, tỉnh Biên Hoà.*

Bạn ơi,

Như bạn biết, tôi không phải là dân gốc Biên Hoà! Bỗng một hôm, tôi có anh bạn là Nguyễn Văn Lợi hỏi tôi anh có lần nào lên Biên Hoà chơi không? Anh bạn tôi là gốc gác Biên Hoà; quê anh ở làng Võ Sa, xã Lợi Hoà, tổng Phước Vĩnh Hạ nằm cặp bên bờ con sông Đồng Nai mà phía bên kia sông là quận Tân Uyên. Hồi đó biết bạn là bạn có quê quán như vậy nhưng chưa lần nào tôi lên thăm quê của bạn.

Tuy vậy, trước đó mấy năm, lúc còn đi học ở Sài Gòn luyện thi Tú Tài II, thỉnh thoảng cuối tuần tôi có lên Biên Hoà thăm ông anh của tôi khi đơn vị công binh của anh đóng ở đó. Lúc bấy giờ khoảng năm 1964, anh tôi thuộc Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo đóng ở thành Ông Năm thuộc Hóc Môn, nhưng đại đội của anh tôi thì đóng ở Biên Hoà. Công tác chính của đại đội công binh này là trùng tu và mở rộng phi trường Biên Hoà. Và theo bạn tôi kể, lúc bấy giờ vì công trình xây dựng phi trường Biên Hoà nên con đường về quê anh bị gián đoạn. Anh kể: *“Khi mở rộng phi trường Biên Hoà thì con đường ngắn nhất để về quê tôi không còn được sử dụng (hồi đó phương tiện di chuyển là xe ngựa). Sau này người ta phải dùng đường lộ trải nhựa qua ngang núi Bửu Long xa hơn”*.

Hồi ấy, tôi còn nhớ anh tôi có mượn một căn nhà ở ngoài thay vì ngủ trong đơn vị; căn nhà ấy tôi còn nhớ nằm trong hẻm Cây Me, nhưng con đường bên ngoài tôi không nhớ tên con đường là tên gì nhưng tôi nhớ dường như con đường cái này chạy dọc theo bờ sông Đồng Nai. Đặc biệt,

nơi bờ sông này có nhiều quán ăn và món ăn tiêu biểu nhất ở đây lúc bấy giờ là món đầu cá lóc hấp. Hồi đó mình còn nhỏ được ông anh đưa ra đây ăn thì vui rồi nhưng đâu biết ngon dở gì mà chỉ biết món cá lóc hấp ở đây chẳng khác nào món cá lóc nướng trui dưới vùng quê Lấp Vò, Long Xuyên của tôi vậy; mỗi món có mỗi vẻ hấp dẫn riêng của nó!

Tôi nhớ không lầm là hồi đó mỗi khi lên Biên Hoà, ông anh tôi có một người bạn tốt nghiệp cán bộ Thể Dục & Thể Thao thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Thể Dục & Thể Thao Nguyễn Trãi (Sài Gòn), và dường như anh này đang làm việc tại Ty Thanh Niên Biên Hoà và nhà ảnh trông rất nhiều bưởi. Mà như bạn biết bưởi Biên Hoà là món trái cây nổi tiếng khắp mọi miền đất nước. Nói tới Biên Hoà là phải nói tới bưởi. Có lẽ giống bưởi trồng ở đây là giống đặc biệt với hai loại bưởi thanh trà và bưởi ôi rất ngon và ngọt; nhưng có lẽ lại phải nhờ đất Biên Hoà là vùng đất có nhiều chất đá và sỏi khá đặc biệt nên khi cây trồng hấp thụ từ các khoáng chất dưới mặt đất tưởng là khô khan ấy lại là một chất liệu làm cho bưởi vùng này lại ngon và ngọt như vậy!

Ngoài ra, anh bạn Biên Hoà của tôi cũng có nhắc thêm về chất phù sa đặc biệt của con sông Đồng Nai của bạn cũng góp phần rất lớn làm cho bưởi Biên Hoà ngon và ngọt hơn những vùng khác. Bạn tôi viết: *“Tuy cùng trong một tỉnh nhưng chỉ các vùng ven sông Đồng Nai tính ngược lên thượng lưu sông như Cù Lao Phố, Tân Triều, Mỹ Quới, Tân Ba, Tân Uyên, Tân Tịch, Thường Lang... cây mới cho*

trái ngon đặc biệt. Phù sa và nước của sông Đồng Nai là thành phần tuyệt hảo nuôi dưỡng cây bưởi.”

Là người được sanh ra và lớn lên ở Biên Hoà, tôi tin lời nhận xét của bạn tôi là một trong những yếu tố khá thực tế nói về cái ngon của bưởi Biên Hoà.

Về các loại bưởi Biên Hoà, anh bạn tôi có cho biết thêm:

“Nói về bưởi Biên Hoà, có ba loại:

*- **Bưởi Thanh**, cái tên của nó đã cho thấy bưởi có vị vừa chua vừa ngọt một cách thanh thanh.*

*- **Bưởi Đường**, thường lớn trái hơn bưởi Thanh, có loại da láng có loại nhám; ngọt mọng nước.*

*- **Bưởi Ổi**, dáng dấp như trái ổi, nhỏ trái hơn 2 loại bưởi kể trên. Đặc biệt để lâu, có thể vài tháng, đến nổi vỏ nhăn nhúm cũng không hư thối nếu không bị ẩm, vị ngọt đậm không nhiều nước. Gốc nguyên thủy loại bưởi ổi từ vùng Tân Triều trên đường về quê tôi; luôn nổi tiếng hơn bưởi ổi trồng nơi khác. Tân Triều cũng nổi tiếng bắp ngọt. Nhắc lại sao thấy thêm mùi vị quê hương quá.”*

Và, bạn tôi thêm một nhận xét nữa, chứng tỏ anh rất già giặn kinh nghiệm của một người từng trải:

“Bưởi nhà anh trồng ra sao hương vị thế nào, có điều tôi chắc chắn hương bông bưởi luôn ngọt ngào quyến rũ dù trồng nơi đâu phải không anh?”

Nhơn nhắc tới vùng đất nơi này, như bạn biết sách vở còn ghi lại là đất Biên Hoà coi vậy mà là vùng đất có nhiều đá

núi. Ngoài ngọn núi Bửu Long như ai ai cũng biết, thì như bạn thấy khi mình nhắc lại các núi đá vùng đất của bạn tôi như một nhìn lại vùng đất này hưng thịnh một thời.

Trước nhứt, theo Đại Nam Nhất Thống Chí: có **núi Long Ân**, ở phía Nam huyện Phước Chính 15 dặm; **núi Bảo Phong**, ở phía Nam huyện Phước Chính 13 dặm; **núi Chiêu Thái**, ở phía Nam huyện Phước Chính 21 dặm; **núi Bạch Thạch**, ở phía Nam huyện Phước Chính 13 dặm; **núi Chính Hưng**, ở phía Nam huyện Phước Bình một dặm; **núi Yến Cẩm**, ở phía Tây Nam huyện Phước Bình năm dặm; **núi Văn Sơn**, ở phía Đông Nam huyện Phước Bình 20 dặm; **núi Rùa Thần** còn gọi Thần Qui Sơn, ở phía Đông huyện Phước Bình 31 dặm; **núi Nưa**, ở chéch phía Đông Bắc huyện Phước Bình 60 dặm; **núi Xoài** (Mông Sơn), ở chéch phía Đông Bắc huyện Phước Bình 68 dặm; **núi Thổ** (Thổ Sơn), ở chéch phía Đông huyện Phước Bình 74 dặm; **núi Mô Khoa**, ở phía Đông huyện Phước Bình 70 dặm; **núi Tà Mô Liên**, ở phía Đông huyện Phước Bình 98 dặm; **núi Trà Cự**, ở phía Đông Nam huyện Phước Bình 135 dặm; **núi Trấn Biên**, ở phía Tây Bắc huyện Phước Bình sáu dặm, tục gọi là núi Mối Xui; **núi Chân Tiên** (Tiên Cước Sơn), ở phía Đông Nam huyện Phước Bình sáu dặm, núi đá đội đất mọc lên; **núi Châu Săn**, ở Đông Nam huyện Phước Bình 74 dặm, có nhiều tre, lồ ô; **núi Bà Rịa**, ở phía Đông Nam huyện Phước An tám dặm, núi đá lởm chởm; **núi Thùy Vân** ở phía Đông Nam huyện Phước An 12 dặm, sừng sững mé biển; **núi Nưa**, ở phía Tây Nam huyện Phước An 60 dặm, có nhiều nưa; **núi Đất**, núi này đột ngột nổi lên giữa đồng bằng, ở phía Đông Nam huyện Phước An 16 dặm; **núi Ghềnh Rái**, ở phía Đông Nam huyện Phước

*An 26 dặm; **núi Kho**, ở phía Đông Bắc huyện Phước An 27 dặm; **núi Thần Mẫu**, ở phía Đông huyện Phước An 50 dặm, tục gọi núi **Thị Khiết**; **núi Đỏ**, ở phía Đông Bắc huyện Phước An sáu dặm, thuộc địa phận các xã, thôn Long Giới, Long Lập, Long Hiệp, Long Kiên, Long Xuyên, Phước Thuý, Phước Thọ, Phước Hiệp, Hiệp Hoà, đất sắc đỏ xen lẫn sắc vàng; **núi Kí** (Kí Sơn), ở phía Đông Nam huyện Long Thành 48 dặm, tục gọi núi **Bà Kí**; **núi Nữ Tằng**, ở phía Đông Nam huyện Long Thành 42 dặm, tục gọi núi **Thị Vãi**; **núi Sắt** (**Thiết Sơn**), ở phía Tây Bắc huyện Long Thành 29 dặm; **núi Nghệ** (**Uất Kim Sơn**), ở phía Tây huyện Long Thành bảy dặm, tục gọi núi **Đồng Nghệ** vì mọc nhiều cây nghệ nên gọi tên ấy; **núi Hương Sơn**, ở phía Đông Bắc huyện Khánh Long 21 dặm, tục gọi **Núi Nhang**; **núi Làng Giao**, cách huyện Long Khánh 22 dặm; **núi Cầu Khánh**, ở phía Tây Bắc huyện Long Khánh 22 dặm, có nhiều cây mây; **núi Măng Tre** (**Nha Duẩn Sơn**), ở Đông Bắc huyện Phước Long 37 dặm, mọc nhiều tre nên gọi tên ấy; **núi Chứa Chan**, ở phía Bắc huyện Phước Khánh 56 dặm, thế núi cao sừng sững, cúi xuống nhìn suối Dạ Lao, là chỗ giáp nhau của hai huyện Long Khánh và Phước Bình,...(1)*

Thưa bạn,

Nhơn nhắc đến núi Chứa Chan của Biên Hoà, có một lần nhà thơ Lê Mai Lĩnh, bút danh khác của nhà thơ Sương Biên Thuý ngày trước, đã có mấy vắn thơ rất lãng mạn mà có lần tôi đã viết về cái chất lãng mạn ấy ở thi sĩ. Xin mời bạn:

Trên đỉnh núi Chứa Chan, hay trên đồi trà xanh biếc, hoặc nơi Đà Lạt sương mù giăng giăng khắp lối, đâu đâu Lê Mai Lĩnh cũng chất ngất cõi lòng yêu đương tha thiết:

*“Bên này Chứa Chan anh còn trái tim
Anh còn tình yêu, anh còn cuộc đời
Còn em một trời chói chang hạnh phúc
Bóng núi kia đâu khuất nỗi dáng người.”*

*“Núi còn đó với rêu phong tháng năm
Trời có lúc khói sương màn bông
Nhưng trong ta tình còn chói lọi
Áp ủ tim yêu một ngọn lửa hồng.”*

(Bên Này Bên Kia Núi Chứa Chan)

Thi nhân nghĩ về người vợ cùng cảnh ngộ như mình, để mà thương yêu nhau hơn khi cái hạnh phúc nhỏ nhoi ngày nào mà bây giờ cũng chỉ còn như một hồi ức xa vời. Và với thi nhân, trong tận cùng cái cay nghiệt cõi trần, người thi sĩ giàu chất lãng mạn trữ tình như Lê Mai Lĩnh, một lần gặp lại người yêu cũng đủ để lãng quên cái bất hạnh của cuộc đời. Trong bài thơ Nhìn Chứa Chan Nhớ Lâm Viên, thi sĩ viết:

*“Xanh mái tóc hương bay ngào ngạt
Dáng liêu trai nhẹ bước nhịp nhàng
Em đến, tim đời ta bất ngạt
Và nhịp đời cũng dậy khúc hoan ca.”*

(Nhìn Chứa Chan Nhớ Lâm Viên)

Giờ xin trở lại một chút về vùng đất của bạn tôi, làng Võ Sa, xã Lợi Hoà, tổng Phước Vĩnh Hạ nằm ở đâu và sự biến đổi của địa danh ấy như thế nào kể từ lúc có mặt của Biên Hoà trên địa hình thực tế cũng như trên bản đồ Nam Kỳ.

Vâng, thưa bạn,

Tỉnh Biên Hoà thời nhà Nguyễn triều Tự Đức có diện tích khá lớn, bao gồm hai phủ Phước Long và Phước Tuy. Phủ Phước Long có 4 huyện: Phước Chánh, Bình An, Ngãi An và Phước Bình. Phủ Phước Tuy có 3 huyện Phước An, Long Thành, Long Khánh.

Rồi đến thời Tây chiếm Nam Kỳ, Biên Hoà trước đây như cách gọi chung là Hạt Tham Biện Biên Hoà, nhưng theo nghị định ngày 20-12-1899, đổi lại gọi tên là Tỉnh Biên Hoà.

(2)

Còn Tổng Phước Vĩnh Hạ của bạn tôi vào thời kỳ còn Tây thì có mấy ghi nhận này, xin ghi lại cùng bạn: “*Tổng Phước Vĩnh Hạ có 18 thôn: Bình An Chánh, **Bình Lợi**, Bình Lục, Ninh Bình, Bình Thạnh, Bình Thảo, Đa Lộc, Thạnh An, Thiện Quan, Trị An, **Xuân Hoà**, Phú Trạch, Hiền Quan, Long Chánh, Long Phú, Tân Định, Tân Huệ Đông, Tân Khai.*”(3)

Còn bạn biết tại sao làng quê của bạn tôi là làng Lợi Hoà không? Thì đây, theo tài liệu vừa dẫn, nghị định ngày 10 tháng 11 năm 1927 sáp nhập hai làng Bình Lợi và Xuân Hoà thành làng Bình Quới; rồi theo nghị định ngày 22 tháng 8 năm 1929, người Pháp đổi tên làng **Bình Quới** thành làng **Lợi Hoà**. Nói tóm lại, tên làng **Lợi Hoà**, hồi đời

xưa có lẽ người ta lấy hai chữ **Lợi** và **Hoà** từ tên hai làng cũ là **Bình Lợi** và **Xuân Hoà** trước kia được sáp nhập mà ra vậy! (3)

Thưa bạn,

Nhắc đến Biên Hoà mà không nhắc nhà văn Bình Nguyên Lộc quả là một thiếu sót rất lớn.

Bình Nguyên Lộc tên thật là Tô Văn Tuấn, còn có bút hiệu Phong Ngạn, sinh ngày 7-3-1914 (giấy tờ ghi 1915), tại làng Tân Uyên, Tổng Chánh Mỹ Trung, Tỉnh Biên Hoà (Nam Việt) trong một gia đình trung lưu ở đó lâu đời. (4)

Theo sách *Sống và Viết* của Nguyễn Ngu Í, thì:

“Bình Nguyên Lộc là công chức Kho Bạc Sài Gòn từ năm 1943 cho đến tháng 8 năm 1945. Viết báo và viết văn từ năm 1943. Chủ trương tuần báo Vui Sống (1959) và nhà xuất bản Bến Nghé. Cho đến ngày 31 tháng 5 năm 1966, đã viết được:

- 820 truyện ngắn (đã in được 5 tập).
- 52 tiểu thuyết (đã in được 11 quyển).
- 1 tiểu thuyết bằng thơ.
- 2 tập thơ.
- 1 tập biên khảo sưu tầm.
- 1 tập khảo luận về I học (soạn chung với trưởng nam, bác sĩ Tô Dương Hiệp)
- 3 tập cổ văn (chú thích, phân đoạn, phê bình, soạn chung với bạn là Nguyễn Ngu Í).
- 2 truyện cổ tích bằng thơ và một số truyện nhi đồng.”(5)

Nhắc đến tiểu thuyết bằng thơ của Bình Nguyên Lộc là nhắc đến tập thơ “Thơ Ba Mén”, với lời khai từ mà tôi tin ai có dịp đọc được, chắc người ấy sẽ không khỏi bồi hồi về nỗi xa quê của mình. Xin mời bạn và cũng xin phép mượn lời Khai Từ này để chấm dứt bài viết ngắn này hầu riêng tặng vợ chồng anh chị bạn tôi, gốc gác Biên Hoà, để làm quà vậy:

KHAI TỪ “THƠ BA MÉN”

*Lạnh thấm lòng, mưa mai lác đác
Quán bên hè, uống tách cà-phê
Nhìn ghe bỗng chạnh lòng quê
Rưng rưng nước mắt: tư bề người dung
Bến Ông Lãnh màn mưa bao phủ
Ghe thương hồ ủ rũ dưới kia
Ghe ơi, vài bữa ghe về
Nhấn người dưới ruộng, cô Quì còn không?
Mùi đất nước ruộng bùn phảng phất
Nhớ cố hương ngây ngất lòng sầu
Năm năm, bao cuộc bể dâu?
Phút giây ôn lại như hầu hôm qua.*

*Bàn bên cạnh, một ông bới tóc
Liếc sang nhìn đang khóc trộm thầm
Đoán mình là kẻ đồng tâm
Lân la nói chuyện. Mưa dầm cứ rơi.*

Cà-phê nóng lên hơi nghi ngút

*Lò than hồng lách tách nổ ran
Nghe người kể chuyện xóm làng
Cõi lòng ấm dịu, bàng hoàng, băng khuâng.*

*Viết lại đây mầu đời loạn lạc
Thương những người chìm nổi, đây vơi
Thơ quê khôn tả hết lời
Để ghi dấu vết một thời chiến tranh.*

(Bình Nguyên Lộc) (6)

Houston ngày 14 tháng 11 năm 2019.
Hai Trần

Cước chú:

(1) Theo Đại Nam Nhất Thống Chí, Tập 2, trang 1636), bản dịch của Hoàng Văn Lâu, in lần thứ nhất, nhà xuất bản Lao Động Trung Tâm Văn Hóa Ngôn Ngữ Đông Tây, năm 2012.

(2) & (3) Địa Chí Hành Chánh Các Tỉnh Nam Kỳ Thời Pháp Thuộc (1859-1954) của Nguyễn Đình Tư nhà xuất bản Tổng Hợp Tp HCM, năm 1917, trang 111).

(4), (5), (6) Sống Và Viết của Nguyễn Ngu Í, trang 240, nhà Đại Nam in lại nhưng không thấy ghi năm xuất bản.